CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 178/2007/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; chế độ làm việc và quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về quản lý ngành, lĩnh vực của Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện theo nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ.

3. Các quy định về cơ cấu tổ chức của Bộ tại Chương III Nghị định này không áp dụng đối với cơ cấu tổ chức Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

4. Tên của Bộ, cơ quan ngang Bộ và tên của các đơn vị của Bộ, cơ quan ngang Bộ được dịch tiếng nước ngoài để giao dịch quốc tế theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.

Điều 2. Vị trí và chức năng

Bộ, cơ quan ngang Bộ (dưới đây gọi chung là Bộ) là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực được giao trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (dưới đây gọi chung là Bộ trưởng) là thành viên Chính phủ, là người đứng đầu và lãnh đạo một Bộ; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, trước Quốc hội về quản lý nhà nước các ngành, lĩnh vực và tham gia vào hoạt động của tập thể Chính phủ; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong phạm vi cả nước và các công tác khác được giao; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các Điều 4, 6, 23, 24, 25, 26, 27, 28 của Luật tổ chức Chính phủ năm 2001, các quy định tại Nghị định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Cấp phó của người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ (dưới đây gọi chung là Thứ trưởng) có trách nhiệm giúp Bộ trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Bộ trưởng và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về nhiệm vụ được phân công.

Khi Bộ trưởng vắng mặt, một Thứ trưởng được Bộ trưởng ủy nhiệm thay Bộ trưởng giải quyết công việc của Bộ và Bộ trưởng.

3. Số lượng Thứ trưởng ở mỗi Bộ không quá bốn người. Trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BỘ VÀ BỘ TRƯỞNG

Điều 4. Về pháp luật

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các dự án, đề án theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

3. Ban hành quyết định, chỉ thị, thông tư, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

4. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

5. Kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có liên quan

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; nếu phát hiện những quy định do các cơ quan đó ban hành có dấu hiệu trái với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc Bộ quản lý thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

1. Trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm và các công trình quan trọng quốc gia trong ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Công bố chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển sau khi được phê duyệt (trừ những vấn đề thuộc bí mật nhà nước); tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đó.

3. Thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng có liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

4. Thẩm định trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ về nội dung các báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo nghiên cứu khả thi các chương trình, dự án, đề án thuộc ngành, lĩnh vực của Bộ; chịu trách nhiệm về nội dung các báo cáo, dự án nêu trên do cơ quan và tổ chức của Bộ thực hiện; phê duyệt và quyết định đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Về hợp tác quốc tế

1. Trình Chính phủ chủ trương, biện pháp mở rộng quan hệ với nước ngoài và các tổ chức quốc tế; đàm phán, ký, phê chuẩn, phê duyệt hoặc gia nhập và biện pháp bảo đảm thực hiện điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước hoặc nhân danh Chính phủ về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

2. Tổ chức đàm phán, ký điều ước quốc tế theo ủy quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

3. Ký kết và tổ chức thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Bộ theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia các tổ chức quốc tế theo sự phân công của Chính phủ.

5. Tổ chức thực hiện chủ trương, biện pháp mở rộng hợp tác quốc tế đã được Chính phủ phê duyệt. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật; cho phép các đơn vị trực thuộc, các cơ quan tổ chức nước ngoài do cơ quan trung ương cấp giấy phép hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

6. Kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ phụ trách; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ của Bộ.

Điều 7. Về cải cách hành chính

1. Quyết định và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của Bộ theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ và sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của Bộ.

3. Xác định rõ và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ tinh gọn, hợp lý, giảm đầu mối.

4. Thực hiện phân công, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc bảo đảm tách rõ quản lý nhà nước với hoạt động của doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nhà nước; trình Chính phủ quyết định việc phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho chính quyền địa phương.

5. Quyết định và chỉ đạo việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, bao gồm rà soát, tự hủy bỏ và sửa đổi theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, đơn giản, công khai các loại thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

6. Chỉ đạo việc thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp nhà nước; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2000 vào hoạt động của Bộ.

7. Quyết định và chỉ đạo thực hiện đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hóa công sở và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Bộ.

8. Báo cáo việc thực hiện cải cách hành chính trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định.

Điều 8. Về quản lý nhà nước các tổ chức thực hiện dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ

1. Trình Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách về cung ứng các dịch vụ công; về thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch mạng lưới tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công; điều kiện, tiêu chí thành lập các tổ chức sự nghiệp nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3. Ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật và thời gian thực hiện cung ứng các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực theo thẩm quyền.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế tập thể, tư nhân khác

1. Đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ và định hướng phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc mọi thành phần kinh tế trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với ngành, nghề kinh doanh, dịch vụ có điều kiện theo danh mục Chính phủ quy định và xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền.

3. Thanh tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động.

4. Ban hành tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật; kiểm tra, thanh tra, xử lý theo thẩm quyền vi phạm việc thực hiện tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa và dịch vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Về quản lý nhà nước đối với hoạt động của hội, tổ chức phi Chính phủ

1. Công nhận ban vận động về thành lập hội, tổ chức phi Chính phủ; có ý kiến bằng văn bản với Bộ Nội vụ về việc cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

2. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu việc đề xuất, phản biện của hội, tổ chức phi Chính phủ để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

3. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; xử lý hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật của hội, tổ chức phi Chính phủ theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Về tổ chức bộ máy, biên chế

1. Trình Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ; về thành lập, tổ chức lại,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

giải thể tổng cục và tương đương tổng cục thuộc Bộ; về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ về: thành lập, tổ chức lại, giải thể các vụ, cục và tương đương, tổ chức sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước và tổ chức sự nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổng cục hoặc tương đương thuộc Bộ.

3. Quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức sự nghiệp nhà nước khác không thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định thành lập phòng thuộc vụ, thanh tra Bộ, văn phòng Bộ, chi cục thuộc cục theo quy định tại nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

5. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của vụ, cục (trừ những cục tương đương tổng cục), thanh tra, văn phòng; quy định về nhiệm vụ tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức sự nghiệp nhà nước thuộc Bộ quản lý.

6. Ban hành thông tư hoặc thông tư liên tịch hướng dẫn chung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân các cấp.

7. Tổng hợp và báo cáo về tổ chức bộ máy hành chính, sự nghiệp nhà nước thuộc Bộ gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

8. Xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm của Bộ và gửi Bộ Nội vụ; ban hành định mức biên chế sự nghiệp nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ.

9. Quyết định giao biên chế hành chính cho các tổ chức thuộc Bộ; quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp đối với các đơn vị thuộc Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Về cán bộ, công chức, viên chức nhà nước

1. Trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thứ trưởng và cấp tương đương.

2. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức thuộc Bộ, bao gồm: tổng cục và tương đương, cục, vụ, thanh tra, văn phòng, các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ và Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc vụ, văn phòng Bộ, thanh tra Bộ.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Phân cấp cho người đứng đầu các tổ chức thuộc Bộ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh còn lại của các đơn vị thuộc cấp mình quản lý.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý nêu trên thuộc Bộ thực hiện theo quy trình quy định của Đảng và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Quy định thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thuộc Bộ.

4. Quyết định và thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ; tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và quan liêu, hách dịch, cửa quyền đối với các đơn vị thuộc Bộ.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và việc tuyển dụng, sử dụng, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, chế độ tiền lương, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

6. Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch viên chức thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ được phân công, phân cấp quản lý sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ; xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ được phân công, phân cấp quản lý để Bộ Nội vụ ban hành; ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ cụ thể của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 13. Về kiểm tra, thanh tra

1. Hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

2. Kiểm tra, thanh tra các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; tổ chức việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

4. Thanh tra, kiểm tra chính quyền địa phương trong việc thực hiện phân cấp quản lý về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Điều 14. Về quản lý tài chính, tài sản

1. Về quản lý tài chính:

a) Trình Chính phủ dự toán ngân sách hàng năm của Bộ;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

b) Đối với phần kế hoạch tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Bộ trưởng quyết định phân bổ, kiểm tra việc chi tiêu, chịu trách nhiệm quyết toán và được điều chỉnh chi tiết trong phạm vi tổng mức thu chi tài chính, nhưng không được thay đổi mục tiêu kế hoạch được duyệt;

c) Đối với phần kế hoạch tài chính do các Bộ, địa phương quản lý: Bộ trưởng có trách nhiệm kiểm tra thực hiện chương trình mục tiêu đã được duyệt và phối hợp với Bộ có chức năng quản lý nhà nước về tài chính và Bộ có chức năng quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư điều chỉnh chi tiết trong phạm vi kế hoạch tài chính đã được duyệt.

2. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản của Nhà nước được giao cho Bộ theo phân cấp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và theo quy định của pháp luật.

Chương III
CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ

Điều 15. Cơ cấu tổ chức của Bộ

1. Các tổ chức giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước gồm:

a) Vụ;

b) Văn phòng;

c) Thanh tra;

d) Cục;

đ) Tổng cục và tương đương;

e) Cơ quan đại diện của Bộ ở địa phương và ở nước ngoài.

Không nhất thiết các Bộ, cơ quan ngang Bộ có tổ chức quy định tại các điểm d, đ, e khoản 1 Điều này.

2. Các tổ chức sự nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ.

Các tổ chức sự nghiệp nhà nước được quy định tại nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ chỉ bao gồm các tổ chức sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước và báo, tạp chí, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của Bộ.

Các tổ chức sự nghiệp khác hiện có đã được cấp có thẩm quyền thành lập, Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các tổ chức sự nghiệp đó.

3. Số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức thuộc Bộ quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này không quá 03 người.

4. Các vụ, cục, tổng cục và tương đương về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc Bộ được quy định cụ thể tại nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 16. Vụ

1. Vụ được thành lập để tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

2. Việc thành lập vụ theo yêu cầu một vụ được giao nhiều việc có mối quan hệ liên thông với nhau, nhưng một việc không giao cho nhiều vụ trong cùng cơ cấu tổ chức của Bộ.

3. Có thể thành lập phòng trong vụ trên nguyên tắc vụ được giao tham mưu, tổng hợp nhiều lĩnh vực tương đối độc lập. Những vụ thành lập phòng được quy định tại nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ.

4. Vụ không có con dấu; Vụ trưởng được ký các văn bản hành chính về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực do vụ chịu trách nhiệm và đóng dấu của Bộ theo thừa lệnh của Bộ trưởng.

Điều 17. Văn phòng Bộ

1. Văn phòng Bộ thực hiện chức năng giúp Bộ trưởng theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Bộ; tổng hợp tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Bộ.

2. Tổ chức thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ; quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, tài sản, kinh phí hoạt động, bảo đảm phương tiện, điều kiện làm việc; phục vụ chung cho hoạt động của Bộ và công tác quản trị nội bộ.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do pháp luật quy định hoặc do Bộ trưởng giao.

4. Văn phòng Bộ được thành lập phòng và tổ chức tương đương (sau đây gọi chung là phòng) theo các lĩnh vực công tác thuộc văn phòng.

5. Văn phòng Bộ có con dấu riêng để giao dịch; Chánh văn phòng được ký các văn bản hành chính theo ủy quyền hoặc thừa lệnh của Bộ trưởng.

Điều 18. Thanh tra Bộ

1. Thanh tra Bộ được thành lập để giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật về thanh tra.

2. Thanh tra Bộ được thành lập phòng.

3. Thanh tra Bộ có con dấu riêng; Chánh Thanh tra được ký các văn bản hành chính theo ủy quyền hoặc thừa lệnh của Bộ trưởng và được xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Cục thuộc Bộ

1. Cục được thành lập để tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước chuyên sâu, ổn định và thực thi nhiệm vụ quản lý

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

2. Đối tượng quản lý của cục là những tổ chức và cá nhân hoạt động liên quan đến chuyên ngành, lĩnh vực, chịu sự điều chỉnh của pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực đó; phạm vi hoạt động của cục không nhất thiết ở tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Cơ cấu tổ chức của cục, gồm:

a) Phòng;

b) Văn phòng;

c) Tổ chức sự nghiệp nhà nước trực thuộc (nếu có).

Cục được giao thực thi nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực phân cấp hạn chế cho địa phương, có thể được thành lập chi cục thuộc cục. Những cục có chi cục được quy định trong nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ. Khi cần thành lập mới thì Bộ quản lý ngành trình Thủ tướng Chính phủ cho phép và giao cho Bộ trưởng quyết định thành lập.

Việc thành lập tổ chức thanh tra thuộc cục để thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành được thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

4. Cục có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; Cục trưởng được ban hành văn bản cá biệt, văn bản quy phạm nội bộ thuộc chuyên ngành, lĩnh vực do cục chịu trách nhiệm và không được ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Việc thành lập cục theo yêu cầu chức năng, nhiệm vụ, trên nguyên tắc có đối tượng quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Tổng cục và tổ chức tương đương thuộc Bộ

1. Tổng cục và tương đương (sau đây gọi chung là tổng cục) được thành lập để tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước chuyên sâu, ổn định và thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp không phân cấp hoặc phân cấp hạn chế cho địa phương thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

2. Đối tượng quản lý của tổng cục là những tổ chức và cá nhân hoạt động liên quan đến chuyên ngành, lĩnh vực, chịu sự điều chỉnh của pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực đó.

3. Cơ cấu tổ chức của tổng cục, gồm:

a) Vụ;

b) Văn phòng;

c) Thanh tra;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

d) Tổ chức sự nghiệp nhà nước trực thuộc.

Đối với tổng cục được tổ chức và quản lý theo hệ thống ngành dọc, cần có các cục trực thuộc đặt ở địa phương hoặc đối với những tổng cục cần có cục quản lý chuyên ngành trực thuộc được quy định tại quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của tổng cục.

4. Tổng cục có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; Tổng cục trưởng được ban hành văn bản cá biệt, văn bản quy phạm nội bộ và không được ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Tổng cục được thành lập theo yêu cầu chức năng, nhiệm vụ, trên nguyên tắc có đối tượng quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ và thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Tổ chức sự nghiệp nhà nước thuộc Bộ

1. Việc thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước thuộc Bộ để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ hoặc để thực hiện một số dịch vụ công có đặc điểm, tính chất quan trọng cần thiết do Bộ đảm nhiệm.

Chỉ thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước thuộc Bộ khi loại dịch vụ công đó nhà nước chưa chuyển giao cho các tổ chức ngoài khu vực nhà nước đảm nhiệm hoặc loại dịch vụ công đó các tổ chức ngoài khu vực nhà nước không thực hiện hoặc không đủ khả năng thực hiện.

Đối với những ngành, lĩnh vực đã có quy hoạch mạng lưới tổ chức sự nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì việc thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước phải phù hợp với quy hoạch mạng lưới tổ chức đó.

2. Tổ chức sự nghiệp nhà nước không có chức năng quản lý nhà nước.

3. Tổ chức sự nghiệp nhà nước được tự chủ và tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý nhà nước của các Bộ chức năng theo từng ngành, lĩnh vực.

4. Tổ chức sự nghiệp nhà nước có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Chương IV
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BỘ TRƯỞNG

Điều 22. Chế độ làm việc của Bộ trưởng

Bộ trưởng làm việc theo chế độ thủ trưởng và Quy chế làm việc của Chính phủ; bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

của Bộ và các đơn vị trực thuộc theo quy định; ban hành Quy chế làm việc của Bộ và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đó.

Điều 23. Trách nhiệm của Bộ trưởng đối với Bộ

1. Bộ trưởng chịu trách nhiệm chuẩn bị trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quy chế làm việc của Chính phủ.

2. Bộ trưởng chịu trách nhiệm về chất lượng, nội dung các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ chuẩn bị; chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, công tác sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; chịu trách nhiệm về hiệu quả các dự án, các chương trình, đề án của Bộ và việc sử dụng các nguồn lực của Bộ.

3. Bộ trưởng quyết định các công việc thuộc phạm vi quản lý của Bộ và chịu trách nhiệm về các quyết định đó.

4. Bộ trưởng chịu trách nhiệm về những công việc do Bộ trực tiếp quản lý; chịu trách nhiệm liên đới về những công việc đã phân cấp cho chính quyền địa phương, khi Bộ không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra để xảy ra sự cố, thảm họa nguy hiểm, thất thoát, thiệt hại lớn đến tài sản của Nhà nước và nhân dân.

5. Bộ trưởng chịu trách nhiệm thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn của nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.

6. Bộ trưởng phân công cho Thứ trưởng giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng hoặc ủy nhiệm cho Thứ trưởng làm việc và giải quyết các đề nghị của các Bộ, địa phương, thì Bộ trưởng phải chịu trách nhiệm về những quyết định của Thứ trưởng được phân công hoặc ủy nhiệm giải quyết.

Điều 24. Trách nhiệm của Bộ trưởng đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

1. Thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước của Bộ về các ngành, lĩnh vực.

2. Không chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ lên Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ; không ban hành những văn bản trái với quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; những vấn đề vượt quá thẩm quyền được giao phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của thành viên Chính phủ theo Quy chế làm việc của Chính phủ.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 25. Trách nhiệm của Bộ trưởng đối với Bộ trưởng khác

1. Thực hiện các quy định quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của các Bộ khác; không ban hành văn bản trái với quy định của các Bộ trưởng khác.

2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ để giải quyết những vấn đề quản lý nhà nước do Bộ phụ trách có liên quan đến chức năng của Bộ khác; trường hợp có ý kiến khác nhau thì Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Các vấn đề trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến Bộ khác, thì phải có ý kiến của Bộ trưởng đó bằng văn bản. Các Bộ trưởng được hỏi ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu, trả lời bằng văn bản trong thời gian quy định.

Điều 26. Trách nhiệm của Bộ trưởng đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thực hiện mục tiêu, chương trình, quy hoạch phát triển, kế hoạch, dự án về ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt; giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Ủy ban nhân dân phù hợp với quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của Bộ.

2. Hướng dẫn và chỉ đạo Ủy ban nhân dân về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý.

3. Kiểm tra Chủ tịch Ủy ban nhân dân trong việc thực hiện tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với người đứng đầu cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân; yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân có ý kiến bằng văn bản về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu các tổ chức của Bộ đặt tại địa phương.

Điều 27. Trách nhiệm của Bộ trưởng đối với các cơ quan của Quốc hội, với đại biểu Quốc hội và với cử tri

1. Khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội yêu cầu, thì Bộ trưởng có trách nhiệm trình bày hoặc cung cấp các tài liệu cần thiết; Bộ trưởng gửi các văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành đến Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội theo lĩnh vực mà Hội đồng Dân tộc, Ủy ban phụ trách.

2. Bộ trưởng có trách nhiệm trả lời các kiến nghị của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị.

3. Bộ trưởng có trách nhiệm trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội và kiến nghị của cử tri về những vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

Điều 28. Trách nhiệm của Bộ trưởng đối với các tổ chức chính trị - xã hội

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Bộ trưởng có trách nhiệm phối hợp với người đứng đầu tổ chức Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn và các tổ chức Đoàn thể khác trong khi thực hiện nhiệm vụ của Bộ; tạo điều kiện để các tổ chức nêu trên hoạt động, tham gia xây dựng chế độ, chính sách có liên quan.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bãi bỏ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 30. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0964799